

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2022-HSST
Ngày: 09- 6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Hải

Ông: Nguyễn Văn Dương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông: Phạm Viết Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn – Thanh Hoá.

- *Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa:*

Ông: Nguyễn Khắc Duyến - chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 09/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/TLST- HS ngày 17/05/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 26/05/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang N - Sinh năm 1993; tại xã H, thị xã N, Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thị xã N, Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang H và bà: Lê Thị S; vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 10/3/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** *Bị hại:*** Anh: Trần Văn T - sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Anh T1 - Sinh năm 1995 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Cao Văn Đ - Sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/5/2016, Lê Quang N rủ anh Lê Anh T1, (người cùng thôn Đ, xã H, thị xã Nghi Sơn) đến nhà anh Trần Văn T ở thôn T, xã T, thị xã N để mượn xe mô tô. T1 đồng ý và mượn xe mô tô BKS 36C1 - 224.29 của anh Trần Văn T2, ở thôn Đ, xã H, thị xã N, chở N đến nhà T. Khi đến nơi N gặp bố mẹ T đang ở nhà, nhưng sau đó hai người đều đi làm, khi thấy bố mẹ anh T ra khỏi nhà thì N đi vào trong nơi anh T ngủ còn T1 đứng đợi ngoài ngõ. N lấy chìa khóa và giấy tờ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo SX, BKS 36C1 - 234.46 của T đang để ở đầu giường rồi ra sân lấy xe bỏ đi. Khi đi ra khỏi nhà T được một đoạn, N hỏi T1 nơi cầm cố chiếc xe trên, T1 đưa N đi cầm cố một số nơi nhưng do N không có chứng minh nhân dân nên không cầm cố được. Vì vậy N nhờ T1 mang xe đi cầm cố, T1 đồng ý đến gặp anh Cao Văn Đ, ở thôn T, xã H, thị xã N mượn số tiền 15.000.000 đồng và để lại xe mô tô BKS 36C1 - 234.46 làm tin. Sau khi nhận tiền, T1 đưa lại toàn bộ cho N, N cầm số tiền trên tiêu xài cá nhân hết rồi bỏ trốn vào sinh sống tại các tỉnh phía nam cho đến ngày bị bắt.

Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo SX, BKS 36C1 - 234.46 nêu trên tại thời điểm Lê Quang N trộm cắp có giá trị là 31.429.000 đồng.

Anh Trần Văn T, sau khi phát hiện bị mất trộm xe, anh T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) trình báo. Sau khi kiểm tra, xác minh và xác định được Lê Quang N là đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Ngày 06/7/2016 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Công an thị xã Nghi Sơn) ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với Lê Quang N về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999. Đến ngày 10/3/2022 Lê Quang N bị bắt theo Quyết định truy nã. Quá trình điều tra Lê Quang N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với Lê Anh T1 đã có hành vi cùng đi cầm cố tài sản do N trộm cắp mà có, T1 là người đã đứng ra vay tiền của anh Đức cho N và để lại xe mô tô làm tin. Quá trình điều tra xác định, trước đó N rủ T1 đến nhà T mượn xe, khi đến nơi T1 đứng ngoài ngõ nên không biết N đã trộm cắp xe của anh T. Do đó, hành vi của Lê Anh T1 không cấu T tội phạm.

Đối với anh Cao Văn Đ, quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố để làm tin đối với chiếc mô tô BKS 36C1 - 234.46, anh Đ không biết đây là tài sản do N trộm cắp mà có. Sau khi biết thông tin về tài sản, anh Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra, nên hành vi của anh Đ không vi phạm pháp luật.

* Về vật chứng vụ án: Sau khi thu giữ chiếc xe mô tô BKS 36C1 - 234.46 cùng giấy tờ xe, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Công an thị xã Nghi Sơn) tiến hành định giá và trả lại cho bị hại là anh Trần Văn T theo quy định pháp luật. Anh T đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu gì

thêm.

* Về dân sự: Đại diện gia đình Lê Quang N đã hoàn trả lại số tiền 15.000.000 đồng cho Lê Anh T1 (do anh T1 đã trả số tiền trên cho anh Đức), anh T1 không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số 78/CT-VKSNS ngày 16/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo Lê Quang N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS 1999. Đề nghị xử phạt : Lê Quang N từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về phân dân dự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại số tiền do gia đình bị cáo giao lại không có ý kiến gì. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên VKSND thị xã Nghi Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Lê Quang N khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 05 tháng 6 năm 2016, tại gia đình anh Trần Văn T ở thôn Trường Sơn, xã Tùng Lâm, huyện Tĩnh Gia, (nay là thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa), Lê Quang N đã có hành vi lén lút bí mật trộm cắp của anh T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo SX, BKS 36C1 - 234.46, trị giá 31.429.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Quang N nhận tội, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, nhân chứng, kết quả định giá tài sản và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội

của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghi Sơn là hoàn toàn có cơ sở. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, ngày 05/6/2016 Lê Quang N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô trị giá 31.429.000 đồng. Hành vi của bị cáo xảy ra khi Bộ luật hình sự 1999 đang có hiệu lực thi hành. Do đó hành vi của Lê Quang N đã đủ yếu tố cấu T tội "Trộm cắp tài sản" Tội danh và hình phạt áp dụng được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

[3] Tính chất vụ án: Bị cáo vì động cơ mục đích tư lợi nên đã lén lút bí mật lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, sau đó bị bắt theo quyết định truy nã.

* *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã từng tham gia trong quân đội, gia đình đã bồi thường toàn bộ số tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy, cần T1 phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thể giáo dục cải tạo trở T công dân tốt. Thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Cao Văn Đ, Lê Anh T3 đã nhận lại số tiền cầm cố xe và không có yêu cầu gì.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ:* Khoản 1 Điều 138; Điều 33, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Tuyên bố: Lê Quang N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Lê Quang N 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày từ 10/3/2022.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về phần dân sự; Anh Cao Văn Đ, Lê Anh T1 đã nhận lại số tiền cầm cố xe và không có yêu cầu gì.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc bị cáo Lê Quang N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- CQ THAHS TX Nghi Sơn;
- THADS TX Nghi Sơn;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

